TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8-2022
V/v: "*Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hà Quang Thịnh

2.Ông Trần Nhị Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mạc Thanh T, sinh năm 2002
Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Đồng Phương H, sinh năm 1999
Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.
(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mạc Thanh T trình bày: Bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do vợ chồng cự cải và xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung, ông H không còn quan tâm lo lắng chăm sóc, yêu thương và tôn trọng vợ con. Bà Tthấy cuộc sống tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục hạn phúc. Hiện

nay vợ chồng đã ly thân nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đồng Phương H. Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Đồng Thị Quỳnh N, sinh năm 2020. Hiện nay con chung đang ở với bà Tuyền, được bà Tchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên bà Ttự nguyện nuôi con chung cháu Đồng Thị Quỳnh N. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đồng Phương H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đã trình bày: Ông H, bà Tsau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 bà Tbỏ nhà đi không chung sống với ông H,. Nay bà Tyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H nên ông H đồng ý ly hôn với bà Tvà đồng ý giao con chung Đồng Thị Quỳnh N, sinh năm 2020 cho bà Tnuôi dưỡng, ông H không pH cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung: Không có.Về nợ chung: Không có. Do bận công việc nên ông H không đến Tòa án để giải quyết ly hôn với bà Tnên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thanh T: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H thuận tình ly hôn; Về con chung: Giao con chung cháu Đồng Thị Quỳnh N, sinh năm 2020 cho bà Mạc Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Mạc Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đồng Phương H, cư trú tại tổ 2, ấpThuận An, xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Mạc Thanh T, ông Đồng Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn đề nghị nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thanh T thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm vào ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H đều xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng không còn có tình cảm, không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Đồng Thị Quỳnh N, sinh năm 2020 cho bà Mạc Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Đương sự không ai nợ và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Mạc Thanh T pH chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dung Điều 39 của Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạc Thanh T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mạc Thanh T và ông Đồng Phương H (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Đồng Thị Quỳnh N, sinh năm 2020 cho bà Mạc Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đề việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4.*Về tài sản chung*: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5 Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không xem xét

6. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Mạc Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hồng đã nộp theo biên lai thu số 0014019 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

DƯƠNG QUỐC THÀNH